



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K11 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026

Học phần: Quản trị chiến lược

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1001031621	Vũ Thị Vân	Anh	04/05/2004	QM10A	01					HP,ĐK
2	000002	1001031250	Nguyễn Thị	Lan	20/07/2004	QT11B	01	1	6,5	1	<i>ghe</i>	Chấn
3	000003	1101030508	Bùi Minh	Chiến	28/10/1997	QT11C	01	2	2,0	1	<i>12</i>	<i>8² - 10³</i>
4	000004	1101031162	Phạm Ngọc	Cường	09/07/1985	QT11C	01	3	6,0	1	<i>CD</i>	Chấn
5	000005	1101021458	Nguyễn Sỹ	Đạt	11/06/2004	QT11C	01	4	5,8	1	<i>Đạt</i>	Lê
6	000006	1101031266	Đỗ Thế	Đức	29/04/2003	QT11C	01	5	6,8	1	<i>Đức</i>	chấn
7	000007	1101031392	Trần Minh	Đức	17/10/2001	QT11C	01	6	4,5	1	<i>Đức</i>	Lê
8	000008	1101031434	Nguyễn Hữu	Lương	10/08/2000	QT11C	01	7	6,5	01	<i>Đức</i>	chấn
9	000009	1101081351	Lê Thị Thu	Phương	23/02/2001	QT11C	01	8	6,5	01	<i>Đức</i>	Lê
10	000010	1101021457	Đàm Anh	Thu	02/05/2004	QT11C	01	9	4,3	1	<i>Đức</i>	chấn
11	000011	1101021318	Nguyễn Anh	Tú	31/07/1998	QT11C	01					HP,ĐK
12	000012	1101030740	Nguyễn Thị Phương	Uyên	05/11/2005	QT11C	01	10	4,8	1	<i>Đức</i>	chấn
13	000013	1101030464	Nguyễn Thị	Yến	11/02/2005	QT11C	01	11	4,0	1	<i>Đức</i>	Lê
14	000014	1102031431	Trịnh Văn	Hào	03/02/1995	QT11C_VLVH	01	12	6,0	1	<i>Đức</i>	chấn
15	000015	1102031441	Nguyễn Hữu	Lĩnh	03/12/1989	QT11C_VLVH	01	13	6,3	1	<i>Đức</i>	Lê
16	000016	1102031248	Lưu Đình	Tú	10/11/1994	QT11C_VLVH	01	14	5,0	1	<i>Đức</i>	chấn
17	000017	1102031249	Trịnh Hữu	Tú	01/01/1992	QT11C_VLVH	01	15	4,0	1	<i>Đức</i>	Lê
18	000018	0901010865	Nguyễn Anh	Tuấn	30/08/1994	QT9D	01					HP,ĐK

Tổng số sinh viên dự thi: 15.....

Tổng số tờ giấy thi: 15.....

Tổng số biên bản: 01.....

Ngày 18 tháng 01 Năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Nguyễn Việt Hùng

Đỗ Thị Vươ